

CÓ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN FPT. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỀ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN FPT MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN FPT ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐÁU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Chamvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6278 0191

Fax: (84-24) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Địa chỉ: Số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7300 7300

Fax: (84-24) 3768 7410

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600

Fax: (84-24) 3726 2601

Hà Nội, tháng 06 năm 2020

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành : Công ty cổ phần FPT
- Địa chỉ : Số 17 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019 : 6.783.586.880.000 đồng (theo BCTC năm 2019).
- Vốn điều lệ hiện nay : 7.839.874.860.000 đồng (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101248141 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 48 ngày 04/06/2020).
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 678.276.312 cổ phần.
(tại ngày 31/12/2019)
- Tổng số cổ phần hiện nay : 783.987.486 cổ phần (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101248141 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 48 ngày 04/06/2020).
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 783.905.110 cổ phần.
hiện nay
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần.
- Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động chính của Tập đoàn là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông. Các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp chủ yếu: (i) Dịch vụ phát triển phần mềm gồm xuất khẩu phần mềm, cung cấp giải pháp, dịch vụ phần mềm và hệ thống quản trị nguồn lực ERP;(ii) Tích hợp hệ thống; (iii) Dịch vụ tin học gồm dịch vụ quản trị hệ thống, dịch vụ BPO, dịch vụ Data center v.v.; (iv) Dịch vụ viễn thông bao gồm các dịch vụ internet và các dịch vụ giá trị gia tăng; (v) Dịch vụ nội dung số gồm các dịch vụ quảng cáo trực tuyến v.v.; (vi) Dịch vụ đào tạo ở các cấp phổ thông, cao đẳng, đại học và sau đại học.

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tên tổ chức chào bán cổ phần : Tổng Công ty Đầu Tư và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước.
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần công ty cổ phần FPT.
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

- Tổng số lượng cổ phần chào bán : 46.019.295 cổ phần (chiếm tỷ lệ 5,87% vốn điều lệ thực góp tại thời điểm tháng 6/2020).
- Phương thức chào bán : Đấu giá cả lô tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh.
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng thông qua hệ thống giao dịch/chuyển nhượng của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức Tư vấn chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3726 2600.

Fax: (84-24) 3726 2601.

4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 38217713; (84-28) 38217452.

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	8
1. Rủi ro về kinh tế.....	8
2. Rủi ro về luật pháp.....	10
3. Rủi ro ngành nghề.....	10
4. Rủi ro của đợt bán cổ phần.....	11
5. Rủi ro khác.....	11
III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	12
IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT.....	14
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	15
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG..	18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	18
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	21
3. Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm 14/05/2020.....	24
4. Danh sách công ty con, công ty liên kết của FPT tại 31/12/2019.....	25
5. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 03 năm gần nhất.....	25
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	28
7. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai, mặt bằng của Công ty.....	30
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	33
9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	36
10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	37
11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...).....	39
12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chuyển nhượng.....	39
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	40
VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	42
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	43
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	43
2. Công ty cổ vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng.....	43
3. Tổ chức thẩm định giá.....	43

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính.....	43
5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn.....	43
6. Tổ chức thực hiện đấu giá.....	43
X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG.....	44

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của FPT tại ngày 14/05/2020 ..	24
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của FPT tại ngày 14/05/2020.....	24
<i>Bảng 3. Danh sách công ty con, công ty liên kết của FPT tại 31/12/2019</i>	<i>25</i>
Bảng 4 : Cơ cấu doanh thu qua các năm 2017- 2019.....	27
Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ giai đoạn 2017– 2019.....	28
Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hợp nhất năm 2017 – 2019	28
Bảng 7. Tình hình tài sản cố định của Công ty	29
Bảng 8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	36
Bảng 9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty hợp nhất	37

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 13/12/2015 về hướng dẫn một số nội dung nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đến năm 2020;
- Nghị Quyết số 40/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 25/02/2020 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần FPT;
- Quyết định số 89/QĐ-ĐTKDV ngày 06/03/2020 của Tổng Công ty Đầu Tư và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước về việc Phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần FPT;
- Nghị Quyết số 164/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 29/06/2020 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc điều chỉnh phương án chuyển nhượng vốn của SCIC tại Công ty cổ phần FPT;
- Quyết định số 268A/QĐ-ĐTKDV ngày 30/06/2020 của Tổng Công ty Đầu Tư và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước về việc điều chỉnh phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần FPT;

- Hợp đồng số 22/2017/MBS/HN1-HĐTV ngày 21/06/2017 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán MB với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc tư vấn thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần FPT.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy:

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Năm 2017, hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt, tăng trưởng kinh tế từ các năm trước cũng góp phần làm giàu người tiêu dùng nội địa, hai yếu tố này đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất trong nước. Kết quả vượt trội là tốc độ tăng GDP năm 2017 đạt 6,81%, vượt mục tiêu đề ra 6,7%, cao hơn mức tăng trưởng GDP trung bình của Châu Á là 6,00% cùng năm đó và là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2017 của nền kinh tế Việt Nam.

Trước thềm kinh tế năm 2018, Chính phủ đã đặt ra kế hoạch với mục tiêu tăng trưởng GDP ở con số khiêm tốn 6,7%, tương đương với kế hoạch tăng trưởng GDP năm 2017, nhưng thực tế đã vượt kế hoạch và đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua là 7,08%. Đây đều là những tín hiệu tích cực cho thấy chu kỳ phát triển kinh tế của Việt Nam vẫn đang trong đà tăng trưởng.

Theo số liệu của Tổng Cục Thống Kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc Hội đề ra khoảng 6,6-6,8% cho năm 2019.

Trong xu hướng tổng thể kinh tế - xã hội đã có đà phát triển tốt, nhiều thuận lợi từ môi trường quốc tế có thể mang tới cơ hội cho Việt Nam, tuy nhiên những cơ hội này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức. Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu.

Bước sang những ngày đầu năm 2020, với dịch bệnh nCov đang diễn biến phức tạp tại Trung Quốc, và khoảng 119 quốc gia (cập nhật ngày 11/03/2020), tình hình kinh tế thế giới trong 06 tháng đầu năm 2020 được dự báo sẽ khó khăn và giảm đà tăng trưởng.

Lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền

kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

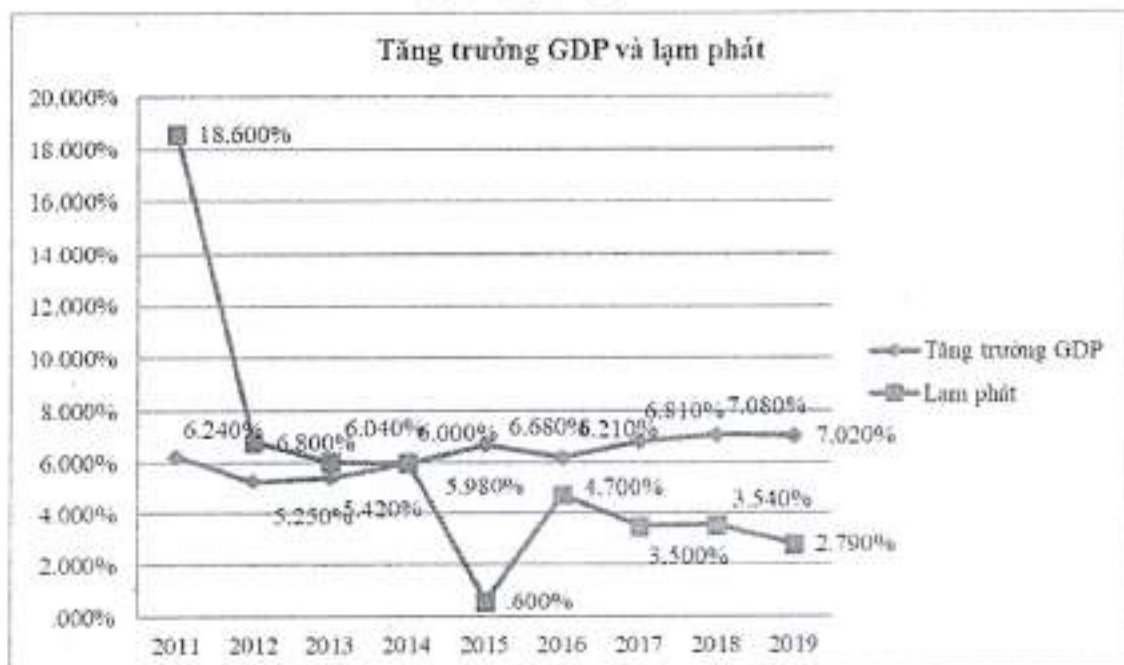
Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với năm 2016 và tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016. CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, cho thấy tín hiệu bình ổn lạm phát thành công cùng với đà tăng trưởng GDP tốt.

Cụ thể, năm 2018 được coi là thành công trong việc kiểm soát lạm phát, với tỷ lệ lạm phát chỉ rơi vào mức 3,54%. Mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% đã đạt được, mặc dù hầu hết giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý đã phải điều chỉnh tăng giá như các nguồn vật liệu xây dựng, các mặt hàng tiện ích (điện, nước) cũng như đà tăng mạnh của giá xăng dầu toàn cầu.

Theo số liệu của Tổng Cục Thống Kê Việt Nam, năm 2019, lạm phát được kiểm soát với mức tương đối thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79% thấp nhất trong 03 năm.

Hình: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Rủi ro về lạm phát giá cả ảnh hưởng tới chỉ tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh nói chung và lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông nói riêng. Ngoài ra, lạm phát còn có thể tác động đẩy giá thành sản xuất lên cao khi giá các nguyên vật liệu đầu vào và sau đó là lương người lao động đều tăng lên.

Tuy nhiên, một môi trường lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động

kinh doanh sản xuất lâu dài của doanh nghiệp. Công ty cũng cần theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về giá thông qua điều chỉnh điều chỉnh định hướng kinh doanh linh hoạt, phù hợp tình hình.

Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh của FPT có nhiều liên quan tới việc giao dịch bằng ngoại tệ nên việc biến động tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các rủi ro phát sinh theo hướng tiêu cực, Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Rủi ro ngành nghề

Công nghệ thông tin là ngành đòi hỏi hàm lượng chất xám cao, do vậy, yếu tố quan trọng hàng đầu của doanh nghiệp là vấn đề nhân lực. Khả năng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành công nghệ thông tin Việt Nam hiện nay vẫn đang là vấn đề được Chính phủ và các doanh nghiệp quan tâm. Chính phủ nói chung và FPT nói riêng đã có chiến lược phát triển đào tạo nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Tuy nhiên, rủi ro thiếu nhân lực để thực hiện các mục tiêu của ngành và của

FPT là có thể xảy ra. Hơn nữa, khi đời sống người dân ngày càng được nâng cao, nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin ngày càng khan hiếm và đòi hỏi chi phí lớn về đào tạo, tuyển dụng cũng như giá nhân công sẽ khiến cho việc cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin và viễn thông khó khăn hơn.

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, cạnh tranh diễn ra gay gắt, sự khác biệt về sản phẩm, dịch vụ không lớn, vòng đời của sản phẩm rất ngắn. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải luôn sáng tạo, tìm ra cái mới, do vậy, vấn đề là phải xây dựng được văn hoá doanh nghiệp có bản sắc riêng, khuyến khích sự sáng tạo và cống hiến. FPT trong hơn 30 năm phát triển đã xây dựng được một nét văn hóa riêng, tuy nhiên không thể khẳng định trong tương lai “vườn ươm ý tưởng” FPT vẫn luôn dẫn đầu trong môi trường cạnh tranh và theo kịp sự phát triển như vũ bão của ngành công nghệ thông tin. Đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức đối với bất kỳ doanh nghiệp nào hoạt động trong lĩnh vực này, kể cả FPT.

Đối với dịch vụ sản xuất phần mềm cũng như các dịch vụ nội dung trực tuyến,...việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là hết sức quan trọng, ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Hiện nay, Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ vi phạm bản quyền phần mềm cao nhất thế giới. Hệ thống chính sách pháp luật hiện nay của Việt Nam chưa đầy đủ và chưa hiệu quả để có thể bảo vệ quyền tác giả đối với các sản phẩm thuộc sở hữu trí tuệ. Đây là vấn nạn lớn đe dọa sự phát triển ngành công nghiệp phần mềm và lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông.

4. Rủi ro của đợt bán cổ phần

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá công khai, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như mức hấp dẫn cổ phiếu của Công ty cổ phần FPT. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán được số cổ phần dự kiến.

5. Rủi ro khác

Ngoài những yếu tố rủi ro đã nêu trên, Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro bất khả kháng xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Ông: **LÊ SONG LAI** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 10/ĐTKDV-VPĐH của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ngày 16/4/2020).

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại CTCP FPT và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà SCIC với vai trò là một cổ đông của CTCP FPT có được là trung thực, đầy đủ.

2. Tổ Chức Phát Hành/Tổ Chức có vốn của SCIC chuyển nhượng

Công ty Cổ phần FPT

Ông: **NGUYỄN THẾ PHƯƠNG** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 76/2020/QĐ-FPT-TGD của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần FPT ngày 17/04/2020).

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu về Công ty cổ phần FPT trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn chào bán

Công ty Cổ phần Chứng Khoán MB

Ông: **PHẠM XUÂN ANH** Chức vụ: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân Hàng Đầu Tư

(Theo Giấy ủy quyền số 09/2018/MBS-UQ của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng Khoán MB ngày 20/01/2018)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP FPT do đơn vị tư vấn tham gia lập và công bố. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên báo cáo tài chính và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và Công ty cổ phần Chứng Khoán MB không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu;
- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin tình hình sử dụng đất của FPT và các công ty con mà FPT sở hữu 100% đến ngày 31/12/2018, thông tin về việc chỉ trả cổ tức được cập nhật đến ngày 13/04/2020. Các thông tin và điều kiện tồn tại khác, bản công bố thông tin này chỉ xem xét và cập nhật đến ngày 31/12/2019. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, tổ chức tư vấn chào bán không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;

- Chúng tôi giả định rằng CTCP FPT tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- Công ty cổ phần Chứng Khoán MB, nhân viên của Công ty cổ phần Chứng Khoán MB (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của CTCP FPT cho SCIC, chính CTCP FPT và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng Khoán MB và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này;
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
Bản công bố thông tin	: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
BCTC	: Báo cáo tài chính.
BKS	: Ban Kiểm soát.
Cổ đông	: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một cổ phần.
Cổ tức	: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
CTCP	: Công ty cổ phần.
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông.
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh.
HDQT	: Hội đồng quản trị.
HOSE	: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.
TCT	: Tổng công ty.
Tổ chức thực hiện thoái vốn/SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.
Tổ chức được thoái vốn/Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng/Công ty/FPT	: Công ty cổ phần FPT.
Tổ chức tư vấn/MBS	: Công ty cổ phần Chứng khoán MB.
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
Vốn điều lệ	: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

1.1. Thông tin cơ bản

Tên giao dịch trong nước	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
Tên giao dịch quốc tế	STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION
Tên viết tắt	SCIC
Vốn điều lệ	19.000.000.000.000 đồng (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – CT TNHH số 0101992921, đăng ký lần đầu ngày 9/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13/05/2019).
Trụ sở chính	Tầng 23 + 24, Tòa nhà Chanhvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	(84) 024. 3824 0703
Fax	(84) 024. 62780136
Website	www.scic.vn
Email	contact@scic.vn
Giấy ĐKKD	Số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 9/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13/5/2019.
Ngành nghề kinh doanh chính	▪ Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; ▪ Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ; ▪ Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã tiếp nhận theo quy định hiện hành; ▪ Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật; ▪ Cung cấp các dịch vụ tư vấn về đầu tư, tài chính, chuyển đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và các ngành, nghề khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Logo SCIC



1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung Ương 3, Hội nghị Trung Ương 9 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, với mục tiêu đổi mới phương thức quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 về thành lập Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), với vai trò là tổ chức kinh tế đặc biệt của Chính phủ, được thành lập để đáp ứng yêu cầu khách quan của quá trình sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước (DNNN). Sau 14 năm ra đời và phát triển, mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, song tập thể Lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, người lao động của SCIC đã đoàn kết, thống nhất, nỗ lực cố gắng trong mọi lĩnh vực hoạt động, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

Trong 14 năm qua, SCIC đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước đối với các công ty cổ phần sau cổ phần hóa. Cơ chế người đại diện vốn Nhà nước được triển khai tại tất cả các doanh nghiệp trên cơ sở kết hợp chặt chẽ với sự giám sát và chỉ đạo trực tiếp của chủ sở hữu đã giúp SCIC bảo toàn và phát triển phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

Kể từ khi thành lập đến nay, SCIC đã tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 1.059 doanh nghiệp với tổng giá trị vốn nhà nước gần 21.500 tỷ đồng (trong đó có 19 Tập đoàn, Tổng công ty đã cổ phần hóa). Ngay sau khi tiếp nhận, SCIC thực hiện vai trò cổ đông nhà nước trong quản trị doanh nghiệp, tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Thông qua vai trò cổ đông, SCIC chủ động xây dựng và thực hiện phương án tái cơ cấu doanh nghiệp, nghiên cứu, tham gia quyết định các phương án kinh doanh của doanh nghiệp, đầu tư thêm vốn vào các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, qua đó tạo ra giá trị gia tăng cho vốn Nhà Nước, tập trung xử lý tồn tại của các doanh nghiệp thuộc danh mục quản lý...

Tính đến 30/6/2019, SCIC đã thực hiện thoái vốn thành công tại gần 1.000 doanh nghiệp (trong đó thoái hết vốn tại 896 doanh nghiệp), đạt hiệu quả cao, thu được gần 47.200 tỷ đồng, gấp 4,2 lần so với giá vốn.

Bên cạnh việc triển khai tái cơ cấu và đẩy nhanh tiến độ bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, SCIC đã triển khai chiến lược đầu tư, tiếp tục nắm giữ vốn tại một số doanh nghiệp quy mô lớn, quan trọng thuộc các ngành nghề lĩnh vực hiệu quả cao, Nhà nước cần chỉ phối.

Nhìn lại chặng đường 14 năm đã qua, cán bộ, đảng viên, người lao động của SCIC tự hào về những thành tích đã đạt được và được Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ghi nhận như: Huân chương Lao động hạng 3 năm 2010, Huân chương Lao động Hạng nhất năm 2015, Cờ thi đua của Chính phủ các năm 2012, 2014, 2015, 2017, Bằng khen Thủ tướng 2008, 2013; Cờ Thi đua của Đảng ủy Khối Doanh Nghiệp Trung Ương nhiệm kỳ 2010-2015, Bằng khen của Đảng ủy Khối Doanh Nghiệp Trung Ương các năm 2016, 2017... Nhiều cá nhân

của SCIC được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 2, hạng 3, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông nhà nước và là cổ đông lớn tại Công ty cổ phần FPT.

3. Số cổ phần sở hữu hiện tại

Theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần ngày 4/3/2020 và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101248141 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 48 ngày 04/06/2020, Công ty cổ phần FPT xác nhận SCIC sở hữu 46.019.295 cổ phần tại FPT, tương đương với 5,87% vốn điều lệ của FPT, tương ứng với giá trị vốn góp 460.192.950.000 đồng (tính theo mệnh giá).

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGHIỆP

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101248141 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 05 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 48 ngày 4/6/2020).

Địa chỉ: Số 17 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 7300 7300

Fax: (84-24) 3768 7410

Website: <http://www.fpt.com.vn>

Ngành, nghề kinh doanh:

Công ty cổ phần FPT kinh doanh các ngành nghề sau:

- Xuất khẩu phần mềm
- Tích hợp hệ thống
- Giải pháp phần mềm
- Dịch vụ nội dung số
- Dịch vụ dữ liệu trực tuyến
- Dịch vụ Internet băng thông rộng
- Dịch vụ kênh thuê riêng
- Điện thoại cố định
- Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin và viễn thông
- Sản xuất và lắp ráp máy tính
- Dịch vụ tin học
- Giải trí truyền hình
- Lĩnh vực giáo dục-đào tạo
- Đào tạo công nghệ
- Dịch vụ tài chính-ngân hàng
- Đầu tư phát triển hạ tầng và bất động sản
- Nghiên cứu và phát triển

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty FPT là Công ty Công nghệ Thực phẩm (tên tiếng Anh là The Food Processing Technology Company) thành lập ngày 13/09/1988.

Ngày 27/10/1990, Công ty đã đổi tên thành Công ty Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT với tên giao dịch quốc tế là The Corporation for Financing and Promoting Technology.

Ngày 13/3/1990, công ty mở chi nhánh đầu tiên tại TP Hồ Chí Minh.

Cuối năm 1994, Công ty thành lập các trung tâm kinh doanh tin học bao gồm:

- Trung tâm Hệ thống Thông tin;
- Xi nghiệp Giải pháp Phần mềm;
- Trung tâm Phân phối Thiết bị Tin học;
- Các Trung tâm Máy tính, Thiết bị Văn phòng 1 và 2;
- Trung tâm Bảo hành;
- Trung tâm Đào tạo Tin học.

Các Trung tâm này chính là những hạt nhân hình thành nên hệ thống FPT sau này.

Đến năm 1996, Công ty đã triển khai thành công Hệ thống mạng Internet quốc gia giai đoạn 1 và khai trương mạng thông tin "Trí tuệ Việt Nam" - hệ thống mạng diện rộng (WAN) đầu tiên ở Việt Nam.

Tháng 01 năm 1997, Công ty thành lập Trung tâm FPT Internet, trở thành Nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet (ISP) và nội dung Internet (ICP) đầu tiên ở Việt Nam.

Tháng 02/2001, Trung tâm FPT Internet đã ra mắt trang thông tin VnExpress.net, chỉ sau 1 năm hoạt động VnExpress.net đã trở thành trang Web tin cậy của nhiều bạn đọc và có nhiều độc giả truy cập nhất. Tháng 11/2002, VnExpress.net trở thành tờ báo điện tử đầu tiên của Việt Nam được cấp giấy phép.

Tháng 3/2002, công ty cổ phần hóa với tên Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT (tên tiếng Anh giữ nguyên).

Năm 2003, FPT quyết định chuyển các Trung tâm thành các Chi nhánh.

Năm 2006, Công ty bắt đầu niêm yết với mã FPT ngày 13/12/2006 trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Ngày 19/12/2008, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần FPT (FPT Corporation).

Năm 2012, FPT.eGov và FPT.eHospital đạt giải bạc và vàng tại Giải Asean ICT Award 2012. Đại học FPT trở thành trường đại học đầu tiên của Việt Nam đạt chuẩn 3* của QS Star.

Năm 2013, Doanh thu của Công ty từ toàn cầu hóa tăng trưởng 31%. Doanh thu từ dịch vụ trên nền công nghệ mới S.M.A.C đạt 95 tỷ đồng. Công ty lọt TOP 500 Doanh nghiệp phần mềm hàng đầu thế giới; lọt TOP 100 Nhà Cung cấp Dịch vụ Gia công Toàn cầu do IAOP xếp hạng. Công ty Ký kết triển khai hệ thống tính cước, quản lý khách hàng và bán hàng đa dịch vụ (FPT.BCCS) cho Công ty Viễn thông Lào trị giá hơn 2,5 triệu USD.

Năm 2014, Công ty tiến hành thương vụ M&A đầu tiên trong lĩnh vực CNTT của Việt Nam tại thị trường nước ngoài, cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền.

Năm 2015, Công ty trở thành doanh nghiệp đầu tiên được cấp Giấy phép Viễn thông tại

Myanmar, ký hợp đồng giá trị kỷ lục tại Bangladesh, mở ra hướng phát triển mới tại thị trường Nam Á

Năm 2016, Công ty đồng hành cùng các tập đoàn hàng đầu trên thế giới trong cuộc cách mạng số như GE, AWS, Microsoft, mở 02 văn phòng tại Hàn Quốc và Trung Quốc.

Năm 2017, Công ty đưa ra thị trường nền tảng số Akaminds và nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo FPT.AI toàn diện cho các doanh nghiệp số. Công ty cũng đã hoàn thành việc giảm tỷ lệ sở hữu xuống dưới 50% trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ.

Năm 2018, Công ty là Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên mua công ty tư vấn công nghệ Mỹ. FPT đã hoàn thiện và hình thành hệ sinh thái công nghệ FPT với nhiều giải pháp 4.0. Năm 2018 cũng là năm ký kết hợp đồng lớn nhất trong lịch sử 30 năm thành lập của Công ty.

Năm 2019, Công ty đạt được những thành tựu nổi bật, bao gồm:

Trở thành nhà cung cấp dịch vụ chuyển đổi số toàn diện.

Trong năm 2019, FPT đã ký kết các hợp đồng tư vấn chuyển đổi số đầu tiên với DPDGroup - Hãng chuyển phát lớn thứ hai châu Âu và Tập đoàn Minh Phú - Nhà sản xuất, chế biến tôm số 1 Việt Nam. Đây là dấu mốc quan trọng đưa FPT trở thành nhà cung cấp dịch vụ chuyển đổi số toàn diện từ tư vấn chiến lược đến cung cấp các giải pháp, dịch vụ công nghệ để triển khai dự án tạo đà cho việc hiện thực hóa mục tiêu Top 50 công ty dịch vụ chuyển đổi số toàn cầu trong giai đoạn 10 năm tới. Đồng thời với đầy đủ các dịch vụ, FPT sẽ giúp các tổ chức, doanh nghiệp chuyển đổi số nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua tối ưu hóa quy trình, giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất lao động, vận hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực.

Hình thành hệ sinh thái sản phẩm, giải pháp 'Made by FPT'.

Ngày 21/11, tại Diễn đàn Công nghệ FPT 2019 (FPT Techday 2019), FPT đã giới thiệu hệ sinh thái hơn 60 nền tảng, giải pháp Made by FPT, Make in Vietnam đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số toàn diện cho doanh nghiệp từ quản lý, vận hành đến trải nghiệm khách hàng, phát triển kinh doanh.

Hệ sinh thái các nền tảng, giải pháp chuyển đổi số của FPT tập trung vào các lĩnh vực doanh nghiệp thông minh, nhà máy thông minh, tài chính thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh và cuộc sống thông minh. Trong đó, ở lĩnh vực doanh nghiệp thông minh, giải pháp chuyển đổi số của FPT, FPT.u-Services có thể giúp doanh nghiệp số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ nội bộ trên một nền tảng duy nhất giúp giảm 90% thời gian phê duyệt bán cứng theo cách truyền thống, cắt giảm 50% thời gian giao dịch nội bộ, tiết kiệm hàng chục tỷ đồng.

Ký hợp đồng bán bản quyền phần mềm đầu tiên trị giá 6,5 triệu USD.

Tháng 12, FPT ký hợp đồng bán bản quyền (license) sử dụng nền tảng tự động hóa quy trình bằng Robot - akaBot với tổng giá trị lên tới 6,5 triệu USD cho một công ty Nhật Bản trong vòng 5 năm. Hợp đồng này giúp FPT khẳng định năng lực trong mảng công nghệ tự động hóa.

Trước đó, giữa tháng 8/2019, FPT và Công ty Tư vấn giải pháp và tích hợp hệ thống

ThinkPower (TPI – Đài Loan) đã ký kết thỏa thuận về việc phân phối giải pháp akaBot tại thị trường Đài Loan, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính. akaBot cũng được RPA Hack đánh giá là một trong 30 sản phẩm RPA hàng đầu thế giới.

Cùng Airbus chuyển đổi số ngành hàng không khẳng định vai trò tiên phong.

Tháng 6, Airbus công nhận FPT là một trong 5 đối tác đầu tiên trên thế giới cùng xây dựng, phát triển Skywise, mở đường cho quá trình tăng tốc chuyển đổi số của ngành hàng không toàn cầu.

FPT sẽ cùng phát triển kho ứng dụng trên nền tảng Skywise, đồng thời đại diện Airbus cung cấp các dịch vụ chuyển đổi số toàn diện cho ngành hàng không. Skywise là nền tảng dữ liệu, kho ứng dụng đầu tiên cho ngành hàng không thế giới, được Airbus ra mắt giữa năm 2017 với mục đích giúp các hãng hàng không cải thiện hoạt động và kết quả kinh doanh đồng thời hỗ trợ quá trình chuyển đổi số.

Top 300 doanh nghiệp giá trị nhất châu Á và Top 100 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam.

Trong danh sách 300 doanh nghiệp lớn nhất và có tốc độ phát triển nhanh nhất khu vực châu Á 2019 do Nikkei Asian Review công bố, FPT là một trong 05 đại diện tiêu biểu của Việt Nam. Đây là năm thứ 5 liên tiếp FPT nằm trong danh sách này. Nikkei lựa chọn doanh nghiệp giá trị nhất dựa trên các tiêu chí: mức độ tăng trưởng, khả năng sinh lời, hiệu quả kinh doanh, tính lành mạnh về tài chính.

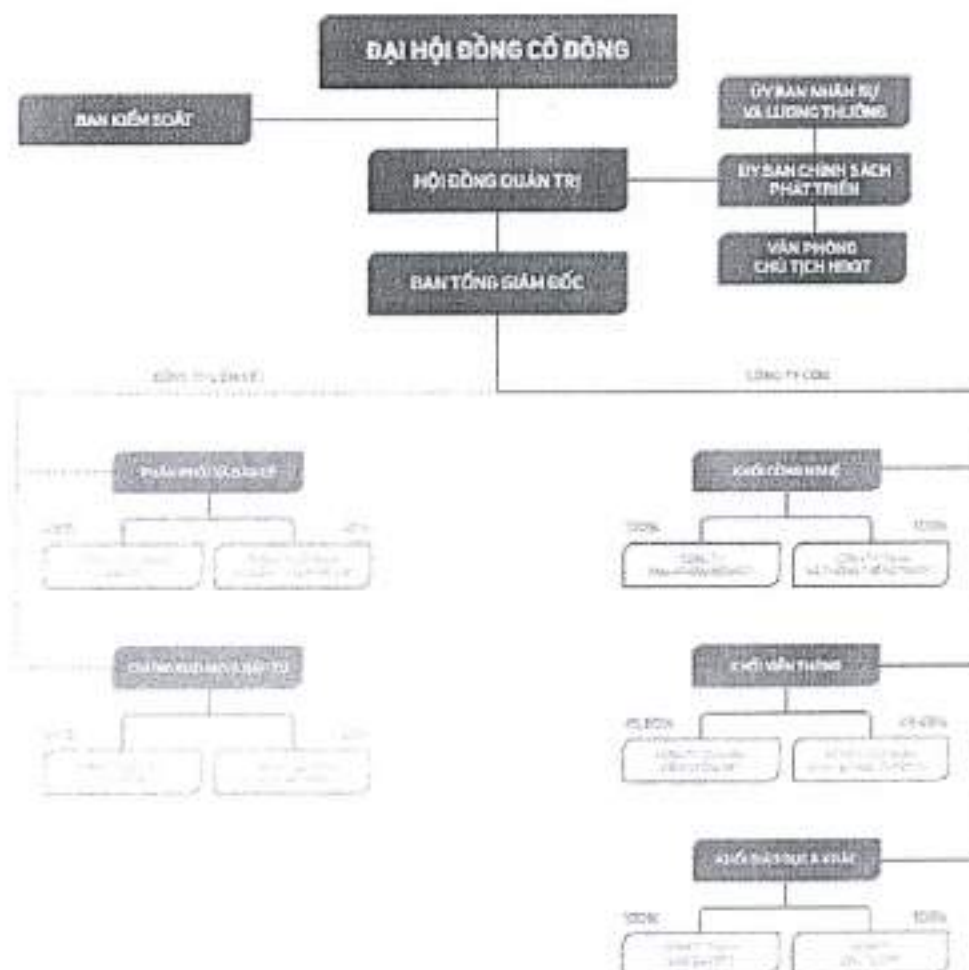
Đây là lần đầu tiên Forbes Việt Nam công bố danh sách này, dựa trên phương pháp xếp hạng 2.000 công ty lớn nhất toàn cầu (Global 2000) của Forbes.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.

Hiện nay, Công ty cổ phần FPT được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty cổ phần FPT là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Mô hình quản trị Công ty cổ phần FPT



(Nguồn: FPT)

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Cao Bảo	TV. Hội đồng quản trị
Ông Jean Charles Belliol	TV. Hội đồng quản trị
Ông Tomokazu Hamaguchi	TV. Hội đồng quản trị
Ông Dan E Khoo	TV. Hội đồng quản trị
Ông Lê Song Lai	TV. Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Ban kiểm soát đương nhiệm gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Khải Hoàn	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Điều hành

Ban Điều hành là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Điều hành gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Khoa	Tổng Giám đốc - người đại diện theo pháp luật
Ông Hoàng Việt Anh	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc tài chính

Các phòng ban

Các phòng ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc được hiệu quả và đúng luật.

3. Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm 14/05/2020

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của FPT tại ngày 14/05/2020

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH	46.019.295	5,87%
2	Trương Gia Bình	55.455.025	7,07%
	Tổng	101.474.320	12,94%

Nguồn: FPT

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của FPT tại ngày 14/05/2020

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	34.294	399.745.439	51,00%
1	Tổ chức:	183	135.829.810	17,33%
2	Cá nhân:	34.111	263.915.629	33,67%
II	Cổ đông nước ngoài	1.212	384.159.671	49,00%
1	Tổ chức:	216	378.707.742	48,31%
2	Cá nhân:	996	5.451.929	0,70%
III	Cổ phiếu quỹ	0	82.376	0,01%
	Tổng cộng	35.506	783.987.486	100,00%

Nguồn: FPT

4. Danh sách công ty con, công ty liên kết ngày 31/12/2019.

Bảng 3. Danh sách công ty con, công ty liên kết của FPT tại 31/12/2019

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ sở hữu của Công ty (%)	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ (%)
I	Công ty con		
1	Công ty TNHH Giáo dục FPT	100%	100%
2	Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT	100%	100%
3	Công ty TNHH Đầu tư FPT	100%	100%
4	Công ty TNHH Phần mềm FPT	100%	100%
5	CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT	49,48%	(*) 80,09%
6	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	45,65% (**)	45,65%
II	Công ty liên kết		
1	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT	25%	25%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	20%	20%
3	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT	46,53%	46,53%
4	Công ty cổ phần Synnex FPT	48%	48%

(*) Tỷ lệ biểu quyết trên đã bao gồm tỷ lệ biểu quyết của Công ty cổ phần Viễn Thông FPT tại CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT.

(**) FPT có quyền bỏ phiếu đa số tại các cuộc họp HĐQT Công ty cổ phần Viễn thông FPT nên có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT. Do vậy, FPT có quyền kiểm soát đối với Công ty cổ phần Viễn thông FPT và hợp nhất BCTC của công ty này vào BCTC của FPT.

5. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 03 năm gần nhất

5.1. Sản phẩm/dịch vụ của Công ty

Công ty hiện có ba lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Công nghệ;
- Viễn thông;
- Giáo dục và khác.

❖ Công nghệ:

Dựa trên những nghiên cứu về công nghệ, FPT tư vấn, phát triển và triển khai những giải pháp, dịch vụ giúp các tổ chức, doanh nghiệp tối ưu hóa hoạt động, xây dựng các mô hình kinh doanh mới, nâng cao năng suất lao động và tiến tới mô hình của một tổ chức doanh nghiệp vận hành dựa trên dữ liệu gần thời gian thực. Hai mảng kinh doanh chính thuộc lĩnh vực công nghệ của FPT bao gồm:

Mảng kinh doanh công nghệ thông tin trong nước và các nước đang phát triển

- Cung cấp giải pháp trọn gói, chuyên sâu của các lĩnh vực như ngân hàng- tài chính, tài chính công, viễn thông, y tế, giao thông vận tải, điện, nước, gas;
- Cung cấp các giải pháp tích hợp cho các hệ thống công nghệ thông tin lớn;
- Cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin khác: dịch vụ kỹ thuật số, dịch vụ khai hải quan điện tử, dịch vụ khai thuế điện tử, dịch vụ bảo hiểm xã hội điện tử, dịch vụ bảo hành, bảo trì ủy quyền các thiết bị tin học, cung cấp, sửa chữa thiết bị, linh kiện tin học...;
- Cung cấp các giải pháp chuyên sâu trên các nền tảng công nghệ của SAP, Oracle, Microsoft, ESRI như giải pháp quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp (ERP), ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong các ngành (GIS).

Lĩnh vực xuất khẩu phần mềm

- Dịch vụ công nghệ thông tin trong kỷ nguyên số gồm: chuyển đổi số, điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn, công nghệ di động, internet vạn vật;
- Dịch vụ công nghệ thông tin truyền thống gồm: phát triển phần mềm, hiện đại hóa các hệ thống tin, quản trị hệ thống thông tin, dịch vụ kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm, dịch vụ BPO;
- Thiết bị vi mạch, sản xuất phần mềm nhúng, CAD/CAE.

❖ Viễn thông:

Công ty cổ phần FPT luôn chú trọng đầu tư hạ tầng, nâng cấp chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ mới để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm sản phẩm dịch vụ vượt trội. Các mảng kinh doanh thuộc lĩnh vực viễn thông của FPT bao gồm:

Dịch vụ viễn thông: Internet băng rộng, kênh thuê riêng, trung tâm dữ liệu, điện thoại VoIP, kết nối liên tỉnh và quốc tế, hội thoại truyền hình, dịch vụ cloud và IoT...

IPTV- Truyền hình FPT: Dịch vụ OTT-FPT play và các sản phẩm, dịch vụ khác trên nền tảng internet: startalk, mix 166, higio cloud, IP camera, home security;

Dịch vụ nội dung số: hệ thống báo điện tử gồm vnexpress, ngoisao.net, ione.net, quảng cáo trực tuyến, hệ thống quảng cáo thông minh eclick Adnetwork.

❖ Giáo dục và khác:

- Đào tạo phổ thông trung học: Trường THPT FPT hoạt động theo mô hình nội trú, có trụ sở đặt tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội;

- Đào tạo cao đẳng: FPT Polytechnic - Hệ cao đẳng thực hành thuộc Trường Đại học FPT - xây dựng phương pháp học tập qua dự án với mục tiêu lớn nhất là “Tốt nghiệp – Tốt nghề”. Theo đó, các chương trình đào tạo được triển khai theo hướng dự án cho từng học kỳ và bài tập thực tế cho từng môn học đồng thời theo sát với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường. FPT Polytechnic hiện có hệ thống cơ sở đào tạo trên cả 3 miền tổ quốc với cộng đồng hơn 12.600 sinh viên và cựu sinh viên. 95% sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong vòng 1 năm sau tốt nghiệp. Nhiều sinh viên đã được nhận làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài Tập đoàn FPT khi chưa nhận bằng tốt nghiệp.
- Đào tạo đại học;
- Đào tạo sau đại học;
- Đào tạo liên kết quốc tế:
 - o Đào tạo lập trình viên quốc tế FPT Aptech
 - o Đào tạo mỹ thuật đa phương tiện FPT Arena
 - o Đào tạo phần cứng và mạng FPT Jetking
 - o Đào tạo cử nhân quốc tế FPT B2G
 - o Đào tạo cử nhân Topup
 - o Đào tạo cao đẳng Anh quốc BTEC.

5.2. Cơ cấu doanh thu qua 03 năm gần nhất

Bảng 4 : Cơ cấu doanh thu qua các năm 2017- 2019

TT	Nội dung	2017		2018		2019	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Công ty mẹ						
1	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	246	100%	262	100%	287	100%
	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	246	100%	262	100%	287	100%
II	Hợp nhất						
1	Doanh thu bán hàng hóa	26.381	61,84%	3.418	14,72%	3.533	12,74%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.918	39,66%	19.842	85,47%	24.259	87,53%
3	Các khoản giảm	-640	-1,50%	-46	-0,20%	-75	-0,27%

TT	Nội dung	2017		2018		2019	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
	trừ						
	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.659	100,00%	23.214	100,00%	27.717	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của FPT)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.

Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ giai đoạn 2017- 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	Tăng/giảm 2019 so với 2018 (%)
Tổng tài sản	10.221.828	10.102.040	11.305.647	11,91%
Doanh thu thuần	246.479	261.514	287.205	9,82%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.182.346	1.183.481	1.933.066	63,34%
Lợi nhuận khác	20	4.441	-6.292	-241,68%
Lợi nhuận trước thuế	3.182.366	1.187.921	1.926.774	62,20%
Lợi nhuận sau thuế	2.978.995	1.170.438	1.914.565	63,58%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Số tiền trả cổ tức thực tế tại năm đó/lợi nhuận sau thuế)	33,32%	120,80%	67,63%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ năm 2017, 2018, 2019 của FPT)

Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hợp nhất năm 2017 - 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	Tăng/giảm 2019 so với 2018 (%)
Tổng tài sản	24.999.677	29.757.067	33.394.164	12,22%
Doanh thu thuần	42.658.611	23.213.537	27.716.960	19,40%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.219.952	3.799.831	4.609.873	21,32%
Lợi nhuận khác	35.166	57.771	54.657	-5,39%

Chi tiêu	2017	2018	2019	Tăng/giảm 2019 so với 2018 (%)
Lợi nhuận trước thuế	4.255.118	3.857.602	4.664.531	20,92%
Lợi nhuận sau thuế	3.528.114	3.233.997	3.911.712	20,96%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	2.931.531	2.620.179	3.135.350	19,66%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Số tiền trả cổ tức thực tế tại năm đó/lợi nhuận sau thuế của cổ đồng công ty mẹ)	33,86%	53,96%	41,30%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017, 2018, 2019 của FPT)

Bảng 7. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Đơn vị: tỷ đồng

		31/12/2017		31/12/2018		31/12/2019	
TT	Chi tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Công ty hợp nhất							
I	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	8.260	4.585	9.472	5.207	11.301	6.295
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	1.625	1.339	1.885	1.512	2.245	1.807
2	Máy móc và thiết bị	5.896	3.053	6.773	3.486	8.232	4.265
3	Dụng cụ văn phòng	673	164	738	177	678	124
4	Phương tiện vận tải	55	26	58	24	85	45
5	Tài sản khác	11	4	17	8	61	55
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH	1.117	658	1.915	1.304	1.973	1.194
1	Quyền sử dụng đất	139	132	201	191	180	171
2	Phần mềm vi tính	325	81	382	91	382	67

TT	Chi tiêu	31/12/2017		31/12/2018		31/12/2019	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
3	Giấy phép, quyền phát hành và bản quyền	653	445	949	650	1.029	584
4	Tài sản cố định vô hình khác	0	0	384	372	384	372
TỔNG CỘNG		9.377	5.243	11.387	6.511	13.274	7.489
Công ty mẹ							
I	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	203	66	212	65	294	138
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	95	50	95	47	170	116
2	Máy móc và thiết bị	47	0,05	47	0,07	41	0,2
3	Dụng cụ văn phòng	51	8	60	12	64	10
4	Phương tiện vận tải	11	8	11	06	18	11
5	Tài sản khác	0,04	0	0,04	0	0,04	0
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH	71	13	78	15	74	9
1	Quyền sử dụng đất	0	0	0	0	0	0
2	Phần mềm vi tính	71	13	78	15	74	9
3	Giấy phép, quyền phát hành và bản quyền	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		274	79	290	80	368	147

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2017, 2018, 2019 của FPT.

7. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai, mặt bằng của Công ty

Tình hình quản lý và sử dụng đất của FPT và công ty con do FPT sở hữu 100% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2018 gồm 13 thửa đất, trong đó 9 thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 4 thửa đất đã đi vào sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Danh mục cụ thể như sau:

- Danh mục các thửa đất của Công ty cổ phần FPT và các công ty con do FPT sở hữu 100% vốn điều lệ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

TT	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ	Thời hạn sử dụng đất	Diện tích (m2)	Loại đất	Hình thức trả tiền đất
1. Công ty Cổ phần FPT						
1.1	Công ty Cổ phần FPT	Lô B2 Cụm Sản xuất TTCN và CNN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	50 năm kể từ ngày 27/10/2005	4.000	Đất thương mại dịch vụ	Thuê đất trả tiền hàng năm
1.2	Công ty Cổ phần FPT	Thửa đất số 425 tờ bản đồ số 51 có địa chỉ tại KV6, Nguyễn Văn Cừ, P.An Bình, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	50 năm kể từ ngày 24/08/2015	26.622	Đất cơ sở giáo dục	Thuê đất trả tiền hàng năm
1.3	Công ty Cổ phần FPT	Đất thuê trả tiền hàng năm của Ô đất D28 thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy.	Đến hết ngày 19/12/1961	15.833	Đất thương mại dịch vụ	Thuê đất trả tiền hàng năm
2. Công ty TNHH Phần mềm FPT						
2.1	Công ty TNHH Phần mềm FPT (Hồ Chí Minh)	Lô T2, đường D1, KCNC phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	50 năm hết hạn thuê đất ngày 28/12/2055	20.000,04	Đất khu công nghệ cao	Thuê đất trả tiền một lần cho Ban quản lý Khu Công nghệ cao TP Hồ Chí Minh
2.2	Công ty TNHH Phần mềm FPT (Hồ Chí Minh)	Lô E3-2, E3-3, E3-4, E3-5, đường D2 và D6,	50 năm đến hết ngày 13/12/2055	52.388,4	Đất khu công nghệ cao	Thuê đất trả tiền một lần

TT	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ	Thời hạn sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Hình thức trả tiền đất
		KCNC phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.				cho Ban quản lý Khu Công nghệ cao TP Hồ Chí Minh
2.3	Công ty TNHH Phần mềm FPT Miền Trung	Tòa nhà FPT Complex, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đến 13/07/2060	30.233	Đất cơ sở giáo dục	Thuê đất trả tiền một lần
2.4	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Tòa nhà FPT, KCN Đà Nẵng, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng	Đến 21/09/2043	21.637	Đất khu công nghiệp	Thuê đất trả tiền một lần cho Ban quản lý khu công nghiệp
2.5	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Lô 30 – Khu công nghiệp Đà Nẵng (An Đồn), phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng	Đến 21/09/2043	7.440	Đất khu công nghiệp	Thuê đất trả tiền một lần cho Ban quản lý khu công nghiệp
3. Trường Đại học FPT						
3.1	Trường Đại học FPT Đà Nẵng	Số 137, đường Nguyễn Thị Thập, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Lâu dài	2.906	Đất cơ sở giáo dục	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

Nguồn: FPT

- Danh mục các thửa đất của Công ty Cổ phần FPT và các công ty con do FPT sở hữu 100% vốn điều lệ đang sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

TT	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ	Thời hạn sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Hình thức trả tiền đất
1	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Làng Công nghệ số 3, số 4, Khu phần mềm, khu CNC Hòa Lạc, Km 29 Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội.	50 năm kể từ ngày 12/10/2010	60.029	Đất Khu Công nghệ cao	Công ty chưa xác định được
2	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Làng công nghệ số 8, khu PM, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội, Việt Nam.	50 năm kể từ ngày 29/08/2018	44.077	Đất Khu Công nghệ cao	Công ty chưa xác định được
3	Trường đại học FPT	Khu Giáo dục và đào tạo, khu CNC Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội	50 năm kể từ ngày 06/08/2009	307.000	Đất Khu Công nghệ cao	Công ty chưa xác định được
4	Trường đại học FPT	Lô E2A-7, Đường D1, Khu CNC, Quận 9, TP HCM	50 năm kể từ ngày 04/10/2013	22.540,5	Đất Khu Công nghệ cao	Được miễn tiền thuê đất

Nguồn: FPT

Ghi chú: Căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 62/2020/CT-TĐG ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K, giá trị quyền sử dụng đất được định giá căn cứ theo tình hình sử dụng đất của FPT tại thời điểm 31/12/2018 như trên.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty

FPT là tập đoàn công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam với 28.781 nhân sự, hiện diện tại 23 quốc gia trên thế giới hoạt động trên 03 mảng kinh doanh chính bao gồm (i) Khối công nghệ (bao gồm sản xuất phần mềm và tích hợp hệ thống và dịch vụ công nghệ thông tin) (ii) Khối viễn thông (bao gồm Internet băng thông rộng và nội dung số) (iii) Khối giáo

đục và khác.

Trên từng lĩnh vực hoạt động, FPT đều là một trong những tập đoàn chiếm lĩnh thị phần lớn.

- **Lĩnh vực phát triển phần mềm:** cung cấp các phần mềm và giải pháp chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực chuyên biệt như: khối Chính phủ, Tài chính công, Viễn thông, Giao thông - Vận tải, Ngân hàng - Tài chính, Điện, Nước, Gas, Y tế, cung cấp giải pháp, dịch vụ chuyển đổi số dựa trên nền công nghệ AI, RPA, IoT, BigData, Cloud..... Ở lĩnh vực này, FPT đứng trong TOP 100 nhà cung cấp Dịch vụ ủy thác toàn cầu; Cung cấp dịch vụ, sản phẩm cho gần 700 khách hàng là các tập đoàn lớn trong các lĩnh vực: Công nghiệp ô tô, Năng lượng, Phân phối, Giải trí truyền hình, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm.
- **Lĩnh vực tích hợp hệ thống:** FPT đang đứng số 1 tại Việt Nam cả về doanh thu và quy mô nhân lực, sở hữu hơn 2.000 chứng chỉ công nghệ quốc tế được cấp bởi các đối tác CNTT hàng đầu thế giới. FPT là đơn vị triển khai hầu hết những hệ thống CNTT tổng thể cho các lĩnh vực xương sống của nền kinh tế.
- **Lĩnh vực dịch vụ CNTT:** FPT đang đứng số 1 tại Việt Nam về cung cấp dịch vụ CNTT. Mạng lưới trung tâm dịch vụ phủ kín lãnh thổ Việt Nam, bảo hành, bảo trì hơn 50% máy ATM và POS tại Việt Nam; là đối tác cấp cao nhất của: AWS, GE, Cisco, IBM, Microsoft, SAP, Symantec.
- **Lĩnh vực dịch vụ viễn thông:** FPT đang đứng số 1 về dịch vụ quảng cáo trực tuyến tại Việt Nam, Top 3 nhà cung cấp dịch vụ internet hàng đầu Việt Nam.
 - Là doanh nghiệp nước ngoài đầu tiên được cấp Giấy phép Cung cấp Dịch vụ Viễn thông tại Myanmar,
 - Hạ tầng internet phủ rộng tới 59/63 tỉnh thành,
 - FPT đang Sở hữu hạ tầng viễn thông lớn với tổng chiều dài trên 9.200 km bao gồm tuyến đường trục Bắc - Nam, tuyến đường trục Tây Nguyên; tuyến đường trục kết nối quốc tế với Trung quốc, Campuchia, Lào và các tuyến trục liên tỉnh kết nối 59 tỉnh thành trên toàn quốc;
 - FPT cũng là đơn vị tiên phong triển khai giao thức mạngIpv6;
 - Sở hữu dung lượng băng thông quốc tế 1,2Tbps.
- **Lĩnh vực giáo dục:** là hệ thống giáo dục đầu tiên của Việt Nam đào tạo đầy đủ các cấp học với chất lượng quốc tế và định hướng giáo dục gắn với thực tiễn. FPT đã đạt được một số thành tựu trên lĩnh vực giáo dục như sau:
 - FPT là tổ chức đào tạo xuất sắc do ASOCIO và BrandLaureate vinh danh;
 - FPT là Trường Đại Học đầu tiên của Việt Nam được QS (tổ chức xếp hạng đại học uy tín hàng đầu thế giới) xếp hạng 3 sao trong 3 kỳ liên tiếp;
 - Số lượng học viên đang theo học là 49.570 người;
 - Hợp tác với 60 đối tác quốc tế;

- Sở hữu 18 cơ sở đào tạo tại 05 tỉnh thành gồm Hà Nội, Đà Nẵng, Tây Nguyên, TP.Hồ Chí Minh và Cần Thơ.

8.2. Triển vọng ngành

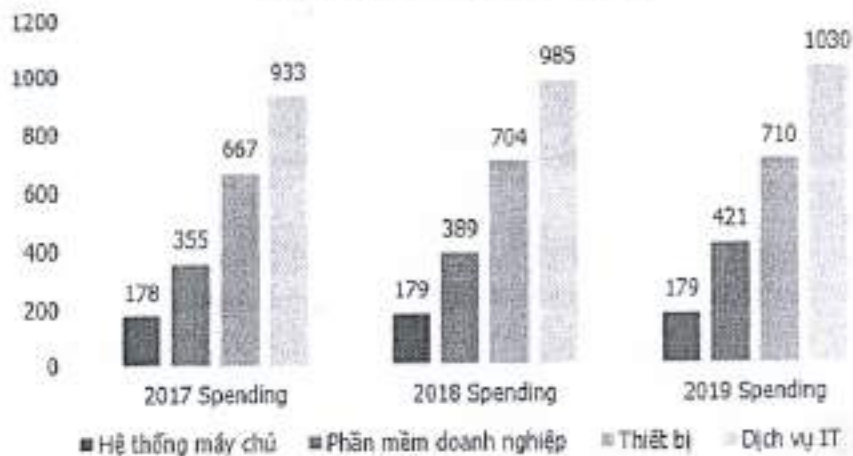
Công nghệ

Theo IDC, thị trường IT toàn cầu đang dần đạt đến quy mô 5,2 nghìn tỷ USD trong năm 2020. Nhìn chung, thị trường IT toàn cầu đang tăng trưởng trung bình 5,38%/năm, tốc độ tăng trưởng tiêu dùng IT cao khoảng 1,5 lần so với tăng trưởng GDP thế giới. Đặc biệt là mảng chuyển đổi số, với ước tính quy mô khoảng 1.100 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng của mảng chuyển đổi số được dự báo đạt 12,1%/năm.

Việt Nam có cơ hội gia tăng thị phần trong ngành công nghệ phần mềm thế giới do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang mang đến cho các doanh nghiệp công nghệ những động cơ tăng trưởng mới. Năm 2019, Việt Nam được đánh giá là Top 30 thế giới về gia công phần mềm. Xuất khẩu phần mềm của Việt Nam phần lớn cho 2 thị trường chính là Mỹ và Nhật (theo Vinasa).

Xu hướng IT

Quy mô IT toàn cầu (tỷ USD)



Tăng trưởng các ngành trong IT



Nguồn: MBS và Bloomberg

Mỹ được xem là thị trường công nghệ lớn nhất thế giới chiếm khoảng 32% quy mô IT toàn cầu, với giá trị thị trường IT khoảng 1,7 nghìn tỷ USD.

Nhật Bản là thị trường chính và tiềm năng trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Quy mô thị trường xuất khẩu phần mềm Nhật Bản khoảng 184.000 tỷ đồng, trong khi FPT mới khai thác được khoảng 5.534 tỷ trong năm 2019. Đặc biệt, trong những năm gần đây, Nhật Bản có xu hướng thuê ngoài các doanh nghiệp trong khu vực Đông Nam Á thay vì Trung Quốc và Ấn Độ do chi phí nhân công tại các khu vực này tương đối rẻ.

Viễn thông.

Theo số liệu của Cục Viễn thông (Bộ TT&TT), tổng doanh thu toàn ngành viễn thông Việt Nam năm 2019 đạt 470.000 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2018. Tổng nộp ngân sách ngành viễn thông trong năm qua là 47.000 tỷ đồng, tăng tới 36,8% so với năm 2018.

Ngành viễn thông Việt Nam cũng có những bước tăng trưởng mạnh mẽ khi Việt Nam tiến tới việc thương mại hóa 5G vào năm 2020. Bộ TT&TT đã cấp giấy phép cho cả 3 nhà mạng Viettel, VinaPhone và MobiFone để bắt đầu thử nghiệm công nghệ 5G tại một số thành phố lớn.

9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		2017	2018	2019	2017	2018	2019
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)						
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	5,49	3,70	3,12	1,45	1,27	1,18
2	Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	5,49	3,70	3,12	1,35	1,18	1,10
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)						
1	Hệ số Nợ phải trả / Tổng tài sản	0,10	0,11	0,14	0,47	0,50	0,50
2	Hệ số Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	0,11	0,12	0,17	0,89	1,01	0,99
III	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)						
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1209%	448%	667%	8%	14%	14%

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		2017	2018	2019	2017	2018	2019
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	36%	13%	20%	29%	23%	25%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	29%	12%	18%	13%	12%	12%
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1291%	453%	673%	10%	16%	17%
5	Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	56%	19%	28%	66%	53%	58%
6	Thu nhập trên cổ phần EPS (đồng /cổ phiếu) (đã trình bày lại cho 2018 và 2017)				4.048	3.546	4.220
	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền trên mệnh giá cổ phần	20%	25%	20%			
8	Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu	20:3	20:3	10:1			

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2017, 2018, 2019 của FPT.

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty hợp nhất

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	% tăng giảm so với năm 2019
1	Tổng doanh thu	27.717	32.450	17%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.665	5.510	18%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	16,83%	16,98%	
4	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu (giá định VCSH năm 2020	27,77%	32,80%	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	% tăng giảm so với năm 2019
	bảng VCSH năm 2019)			
5	Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá	20% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu	20% bằng tiền mặt	

Ghi chú: Căn cứ vào:

- Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 ngày 08 tháng 04 năm 2020 của Công ty cổ phần FPT,
- Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị số 02.04-2020/NQ-HDQT FPT ngày 13 tháng 04 năm 2020 của Hội Đồng Quản Trị CTCP FPT.

Căn cứ thực hiện:

Những giải pháp để thực hiện kế hoạch như sau:

Khởi Công nghệ

Đánh giá những thách thức tiềm ẩn của kinh tế thế giới cùng các cơ hội trên thị trường toàn cầu, Tập đoàn FPT xác định tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Khởi Công nghệ với các định hướng sau trong năm 2020:

- Nâng cao năng lực tư vấn thông qua việc tiếp tục bổ sung và điều chỉnh phương pháp luận Chuyển đổi số FPT Digital Kaizen nhằm đảm bảo chiến lược số được xây dựng song hành với Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp và dựa trên sự chuyển dịch của 03 thành tố quan trọng là Chuyển đổi số các nghiệp vụ (DX) – Chuyển đổi số hạ tầng công nghệ (ITX) – Chuyển đổi con người (PX).
- Đẩy mạnh đầu tư mở rộng, nâng cấp hệ sinh thái nền tảng, giải pháp chuyển đổi số toàn diện. Trong đó tập trung vào: (1) Phát triển các nền tảng và các giải pháp công nghệ Made by FPT ít phải code nhất (Low code) giúp các tổ chức, doanh nghiệp có thể ứng dụng, triển khai ngay; (2) Đẩy mạnh các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây; (3) Cải tiến và nâng cao chất lượng các giải pháp dựa trên công nghệ blockchain, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, RPA.
- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó, chú trọng vào đội ngũ nhân lực công nghệ chuyên sâu và có kiến thức chuyên môn trong một số lĩnh vực.
- Nâng cao năng lực quản trị theo hướng: (1) Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi FPT thành doanh nghiệp số; (2) Triển khai phương pháp quản trị OKR mạnh mẽ hơn nữa trong toàn Tập đoàn; (3) Hợp lực mạnh mẽ hơn nữa thể mạnh của các CTTV nhằm tạo sức mạnh vượt trội về nguồn nhân lực, công nghệ, sản phẩm, giải pháp.

Khởi Viễn thông

Trong năm 2020, khởi Viễn thông sẽ Tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua: (1) Làm khách hàng hài lòng ở tất cả các khâu khi tiếp cận, sử dụng dịch vụ; (2) Áp dụng công nghệ mới trong hỗ trợ khách hàng đảm bảo chất lượng dịch vụ và phục vụ nhu cầu đa

dạng của khách hàng; (3) Triển khai nhiều dịch vụ tiện ích mới trên nền tảng Internet và Truyền hình FPT; (4) Mở rộng đường truyền, băng thông quốc tế.

Lĩnh vực Giáo dục

Tiếp tục thực hiện chiến lược trở thành hệ thống giáo dục đa trình độ, đa ngành, đa phân khúc, đa phương thức và đa vị trí, năm 2020, lĩnh vực Giáo dục sẽ:

- Tiếp tục mở rộng quy mô đào tạo tăng cường cơ hội tiếp cận các phương thức giáo dục mới cho người học góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội.
- Phối hợp Coursera triển khai mô hình đào tạo khóa học trực tuyến (MOOCs) cho sinh viên.
- Mở rộng các chương trình liên kết quốc tế chất lượng cao.

11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...).

Không có

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chuyển nhượng.

Không có

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên Cổ phần chào bán : **Cổ phần Công ty cổ phần FPT**
2. Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
4. Số lượng cổ phần chào bán : 46.019.295 cổ phần (chiếm tỷ lệ 5,87% vốn điều lệ hiện hành).
5. Giá khởi điểm đấu giá : 49.400 đồng/01 cổ phần (bằng chữ: Bốn mươi chín nghìn bốn trăm đồng một cổ phần).
6. Phương pháp tính giá khởi điểm : Căn cứ Báo cáo đề xuất giá khởi điểm chào bán cổ phần số 62/BC ngày 11/02/2020 của CTTNNH Kiểm Toán và Định Giá Thăng Long -T.D.K và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin.
7. Phương thức chuyển nhượng : Đấu giá cả lô
8. Tổ Chức thực hiện đấu giá cổ phần : Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh
9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn : Tháng 7/2020 - Tháng 8/2020
10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến: Theo Quy chế đấu giá
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài : Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu FPT là 49%.
 - Theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

"a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác."

- Trong danh mục ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký của FPT, các ngành, nghề kinh doanh sau đây bị hạn chế về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế:

- i. Cung cấp dịch vụ viễn thông (có hạ tầng mạng): không vượt quá 49% (theo quy định của WTO, FTAs, AFAS)
- ii. Sản phẩm, dịch vụ bảo đảm an toàn mạng và thông tin: là ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Phụ lục 4 (được ban hành kèm theo Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư).
- iii. Cổng thông tin, dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp: là ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Phụ lục 4 (được ban hành kèm theo Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư).

Vi vậy, tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ được phép nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại FPT là 49%.

12. Số lượng cổ phần Nhà

Hết room nước ngoài.

đầu tư nước ngoài được
mua tối đa

13. Các loại thuế có liên quan : Công ty cổ phần FPT hoạt động có nghĩa vụ đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Các loại thuế khác được Công ty cổ phần FPT thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật.

14. Địa điểm công bố thông tin : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)**

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6278 0191 Fax: (84-24) 6278 0136

Công ty cổ phần FPT

Địa chỉ: Số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7300 7300 Fax: (84-24) 3768 7410

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Trụ sở chính: Tầng M-3-7, số 3 Liễu Giai, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37 26 2600 Fax: (84-24) 37 26 2601

Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38217713; (84-28) 38217452

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chào bán cổ phần Công ty cổ phần FPT do SCIC nắm giữ nằm trong kế hoạch tái cơ cấu danh mục đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Việc chào bán phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần FPT chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6278 0191 Fax: (84-24) 6278 0136

2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng

Công ty cổ phần FPT

Địa chỉ: Số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7300 7300 Fax: (84-24) 3768 7410

3. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K

Địa chỉ: Sân KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CA HN, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0934 335 669

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 6288 3568 Fax: (84 24) 6288 5678

5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Trụ sở chính: Tầng M-3-7, số 3 Liễu Giai, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP.Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37 26 2600 Fax: (84-24) 3726 2601

6. Tổ chức thực hiện đấu giá

Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38217713; (84-28) 38217452

X. BẢO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu tư cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, Báo cáo thường niên ... cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty cổ phần Chứng Khoán MB và nhân viên của Công ty cổ phần Chứng Khoán MB (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của CTCP FPT cho SCIC, chính Công ty cổ phần FPT và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng Khoán MB và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ SONG LAI

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**


PHẠM XUÂN ANH